TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC MÊ** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2019/HS-ST
Ngày 11 - 11- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cù Văn Minh.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: Nguyễn Ngọc Liên.
- Bà: Dương Thị Ngọc Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thiều Thị Minh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BM, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/TLST-HS ngày 18/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 29/10/2019 đối bị cáo:

1. Bị cáo: Triệu Cẳn T (tên gọi khác: không); Sinh ngày 18/3/1987; Nơi sinh: huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn KhM, xã ĐH, huyện BM, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Lồng Kh (đã chết) và con bà Triệu Mùi M - Sinh năm 1965; Có 05 anh, em bị cáo là con thứ 2 trong gia đình ; Có vợ là Triệu Thị Th – SN 2001; con: có 01 con, sinh năm 2018; Về tiền án: Không; Về tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị tạm giữ từ ngày 18/7/2019 và chuyển tạm giam từ ngày 27/7/2019, hiện đang áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện BM, tỉnh Hà Giang (*Có mặt*).

2. Trợ giúp viên pháp lý
- Bà: Nguyễn Thị Hiến - Trợ giúp viên pháp lý
Nơi công tác: Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Hà Giang.
(*Có mặt*).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án
- Chị: Triệu Thị Th, sinh năm 2001.
Nơi cư trú: Thôn KhM, xã ĐH, huyện BM, tỉnh Hà Giang (*Có mặt*).

4. Những người làm chứng
- Anh: Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1972.
Nơi cư trú: Thôn 6, xã CL, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang.
(*Vắng mặt không có lý do*).
- Anh: Nông Văn Q, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn NN I, xã ĐH, huyện BM, tỉnh Hà Giang

(*Vắng mặt không có lý do*).

- Anh: Hoàng Văn Kỳ, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn NN II, xã ĐH, huyện BM, tỉnh Hà Giang (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 16/7/2019 Triệu Cần T, sinh ngày 18/3/1987, HKTT: Thôn KhM, xã ĐH, huyện BM, tỉnh Hà Giang đem theo số tiền 4.200.000đ *(Bốn triệu hai trăm nghìn đồng)*dùng phương tiện xe mô tô của nhà mình BKS: 22B1- 333.70 nhãn hiệu WAVE ALPHA màu sơn xanh ngồi theo sau có Nguyễn Xuân Th SN 1972 KHTT: Thôn 6, xã CL, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang đi sang xã Thái Học, huyện BL, tỉnh Cao Bằng để mua ma túy (Heroine) mục đích mua về để bán kiếm lời, sau khi mua được ma túy (Heroine) đến tối ngày 17/7/2019 T bán cho Nông Văn Q, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn NN I, xã ĐH, huyện BM 01 gói với trị giá số tiền là 900.000đ *(Chín trăm nghìn đồng),* số còn lại T đem chia ra thành 37 gói nhỏ *(tép)* để bán cho các con nghiện, sáng ngày 18/7/2019 T bán cho Hoàng Văn K, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn NN II, xã ĐH, huyện BM 01 gói *(tép)* với số tiền 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng),* đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/7/2019 thì bị lực lượng cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy Công an huyện BM phát hiện bắt giữ; Tang vật thu giữ gồm 36 *(Ba mươi sáu)* gói nhỏ bằng giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà nghi là ma túy (Heroine); Qua cân tịnh có tổng trọng lượng là 0,90 gam.

Kết luận giám định số 268/KL-PC09, ngày 24/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ngà gửi giám định ký hiệu M1 đến M36 là ma túy, loại ma túy Heroine.

Heroine nằm trong danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ – CP, ngày 15/5/2019 của chính phủ.

Lời khai của Nguyễn Xuân Th: Th có mối quan hệ quen biết với Triệu Cần T từ ngày 15/7/2019, khi Th gặp T ở chợ xã ĐH, huyện Bắc Mê, Th nghe thấy T nói đi sang Trung Quốc làm thuê, nên Th cũng muốn đi do vậy mới quen biết T. Ngày 15/7/2019 Nguyễn Xuân Th sang nhà Triệu Cần T chơi để hỏi về việc đi sang Trung Quốc làm thuê, nhưng T hoãn không đi, tối hôm đó Th có ở nhà T và dùng cơm, ngủ luôn ở đó, đến sáng hôm sau, khoảng 08 giờ ngày 16/7/2019 thấy T nói đi sang huyện BL, tỉnh Cao Bằng nên Th đi cùng để sang hỏi tiền nợ ông tên Nguyên người ở thị trấn BL, tỉnh Cao Bằng *(không biết họ, địa chỉ cụ thể, chỉ nhớ nhà*) nhưng khi đi đến khu vực cầu giáp ranh giữa hai huyện BL, tỉnh Cao Bằng và huyện BM, tỉnh Hà Giang, Th có gọi điện thoại cho ông Nguyên nhưng không có nhà, Th không sang nữa mà đi cùng Triệu Cần T sang xã Thái Học, huyện BL, khi đi đến đoạn đường vắng, T dừng xe và bảo Th ở đó chờ, còn T đi bộ lên khu đồi làm gì Th không rõ. Được khoảng 20 phút sau Th thấy T quay về, cả T và Th không nói gì cùng nhau lên xe điều khiển về nhà T tại Thôn KhM, xã ĐH, huyện BM, khi về đến nhà khoảng 13 giờ chiều cùng

ngày, lúc đó vợ T là bà Triệu Thị Th đang có mặt ở nhà. Th và T dùng cơm xong đi nghỉ, đến chiều tối khi dậy Th thấy T mang ma túy ra, thấy có ma túy Th xin T ít để sử dụng, T có cho Th ít ma túy để Th sử dụng không lấy tiền, Th dùng ma túy pha với nước lã, dùng kim tiêm của mình có từ trước để pha chích ma túy tại khu vực sau nhà, gần bể nước của nhà T. Sau khi dùng ma túy xong, do không có tiền nên Th xin T 50.000đ *(Năm mươi nghìn đồng)* để Th đi nhờ xe về nhà mình ở xã Côn Lôn, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, T có đưa cho Th 50.000đ *(Năm mươi nghìn đồng)* Th cầm tiền và đi nhờ xe về nhà. Đến trưa ngày 18/7/2019 Th đi cùng Triệu Văn Th Sn: 1977; HKTT: Thôn Bản Quan, xã Thượng Nông, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang đến nhà Triệu Cằn T thì thấy lực lượng Công an đang làm việc tại nhà T.

Mọi việc bàn bạc, mua bán ma túy của T, Th không biết cũng không tham gia góp tiền mua ma túy, không môi giới, liên lạc với ai để mua ma túy, T mua ma túy của ai, bao nhiêu tiền Th không biết, chỉ khi thấy T có ma túy, bản thân lại là người nghiện chất ma túy nên Th xin ma túy của T để sử dụng.

Lời khai của Nông Văn Q, Hoàng Văn K là những người mua ma túy (Heroine) của T khai đều phù hợp với lời khai của bị cáo Triệu Cằn T.

Biên bản xác định hiện trường lập hồi 15 giờ 00 ngày 25/9/2019 xác định địa điểm nơi bị can T bán ma túy (Heroine) cho Nông Văn Q, Hoàng Văn K, sau khi cho từng người chỉ dẫn kết quả đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai có trong hồ sơ.

Chủ tọa phiên tòa công bố các lời khai của những người làm chứng *anh Nguyễn Xuân Th; Nông Văn Q* vắng mặt không có lý do tại phiên tòa. Lời khai có trong hồ sơ vụ án của những người làm chứng hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng cũng như toàn bộ tiến trình của vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BM vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Triệu Cằn T về *"Tội mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Trong phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị tuyên bố bị cáo Triệu Cằn T phạm *"Tội mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo: Triệu Cằn T từ 7 năm đến 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/7/2019.

- Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: Xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Không

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cũng cần xem xét giảm nhẹ phần nào cho các bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a,b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu nộp ngân sách Nhà nước và tiêu hủy một số vật chứng sau:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Tịch thu một phần hai trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE ALPHA, màu sơn xanh, biển kiểm soát 22B1-333.70, xe cũ đã qua sử dụng kèm theo chìa khóa xe máy và 01 đăng ký mô tô, xe máy số: 0333322 mang tên Tải Sào S, sinh năm 1964, HKTT: Thôn NP, xã PhS, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

+ 01*(một)* điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu đỏ *(đã qua sử dụng);*

+ Tiền Việt nam đồng 1.110.000đ *(Một triệu một trăm mười nghìn đồng).*

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01*(một)* phong bì màu trắng, bên trong là 36 gói giấy nhỏ chứa chất ma túy *(Heroine),* đã được niêm phong có chữ ký của các thành phần và đóng dấu của cơ quan điều tra;

+ 01 ví da màu nâu đen không còn giá trị sử dụng;

- Về TNDS: Không.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Triệu Cần T miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý:

- Về tội danh: Áp dụng khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bị cáo Triệu Cần T phạm *"Tội mua bán trái phép chất ma túy*

- Về hình phạt: Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 điều 251; Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Triệu Cần T 07 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE ALPHA Biển kiểm soát 22B1-333.70, tại giai đoạn điều tra cơ quan điều tra cũng đã chứng minh được chị Triệu Thị Th đã đưa cho bị cáo T số tiền là 7.000.000đ để mua chiếc xe làm phương tiện chung để sử dụng phục vụ đi lại trong gia đình, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chị Th cũng không biết. Hiện nay gia đình bị cáo và chị Th chỉ có chiếc xe này để làm phương tiện đi lại phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe cho chị Triệu Thị Th.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12, điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của tòa án, quy định: "Trẻ em; cá nhân thuộc hộ nghèo, cận nghèo; người cao tuổi; người khuyết tật; người có công với cách mạng; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ". Trong vụ án này bị cáo thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc

hộ cận nghèo, bị cáo đã có đơn xin miễn án phí. Do đó tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí đối với bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp lại những vấn đề tranh luận của trợ giúp viên pháp lý:

+ Những vấn đề đồng nhất quan điểm kiểm sát viên không đề cập đến, còn về xử lý vật chứng, trợ giúp viên cho rằng phải trả lại chiếc xe cho chị Triệu Thị Th, vì tại giai đoạn điều tra cơ quan điều tra cũng đã chứng minh được chị Triệu Thị Th đã đưa cho bị cáo T số tiền là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) để mua chiếc xe làm phương tiện chung để sử dụng phục vụ đi lại trong gia đình. Kiểm sát viên không đồng ý quan điểm này, vì chiếc xe mà chị Thương góp là chiếc xe đã bán, còn chiếc xe mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là chiếc xe khác; đồng thời chị Triệu Thị Th không chứng minh được việc góp tiền mua xe. Hơn nữa, theo quy định của pháp luật, nếu vật chứng xử dụng làm phương tiện phạm tội phải tịch thu sung quỹ Nhà nước. Vì vậy để đảm bảo tính công bằng của pháp luật thì cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước ½ giá trị của chiếc xe máy, và trả lại ½ giá trị của chiếc xe cho chị Triệu Thị Th.

Trợ giúp viên pháp lý đối đáp lại: vẫn giữ nguyên quan điểm luận cứ bào chữa không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BM, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện BM, Kiểm sát viên; Tòa án nhân dân huyện BM, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, người có quyền lợi liên quan đến vụ án; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Bản ảnh vật chứng; Bản kết luận định giá tài sản. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 16/7/2019 Triệu Cẳn T, đem theo số tiền 4.200.000đ *(Bốn triệu hai trăm nghìn đồng)* dùng phương tiện xe mô tô của nhà mình BKS: 22B1- 333.70 nhãn hiệu WAVE ALPHA màu sơn xanh ngồi theo sau có Nguyễn Xuân Th đi sang xã ThH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng để mua ma túy (Heroin) mục đích mua về để bán kiếm lời, sau khi mua được ma túy (Heroin) đến tối ngày 17/7/2019 T bán cho Nông Văn Q 01 gói với trị giá số tiền là 900.000đ *(Chín trăm nghìn đồng),* số còn lại T đem chia ra thành 37 gói nhỏ

(tép) để bán cho các con nghiện, sáng ngày 18/7/2019 T bán cho Hoàng Văn K 01 gói *(tép)* với số tiền 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng).*

Kết luận giám định số 268/KL-PC09, ngày 24/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ngà gửi giám định ký hiệu M1 đến M36 là ma túy, loại ma túy Heroine.

Như vậy bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện BM truy tố bị cáo Triệu Cằn T về *"Tội mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm về ma túy là rất nguy hiểm. Ma túy gây hại đến sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phá vỡ hạnh phúc gia đình. Ngoài ra ma túy còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và gây lan truyền căn bệnh HIV/AIDS. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật, muốn có tiền tiêu sài bị cáo đã có hành vi mua bán ma túy với hai người là Hoàng Văn K và Nông Văn Q để kiếm lời.

Trong giai đoạn điều tra bị cáo T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai là mình chỉ là người điều khiển xe máy.Việc mua bán heroin là do Th trực tiếp thực hiện nhưng tại lời khai của bị cáo và Nguyễn Xuân Th đều thấy rằng bản thân Th không có tiền, phải xin bị cáo ít ma túy để dùng vì nghiện ma túy, hơn nữa còn xin bị cáo 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) để bắt xe ôm về nhà. Th khai Th không có tiền, việc đi mua ma túy không có bàn bạc, cũng như không biết Triệu Cằn T đi sang Bảo Lâm có việc gì, việc T có ma túy do đâu mà có Th không hề hay biết. Khi thấy bị cáo T phân chia ma túy thành các gói nhỏ thì Th xin một ít để sử dụng vì Th vốn nghiện ma túy từ lâu. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Triệu Cằn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Từ đó có cơ sở khẳng định, bị cáo là người đã mua ma túy ở huyện BL, tỉnh Cao Bằng để bán kiếm lời và trực tiếp đã bán ma túy 02 lần cho Hoàng Văn K và Nông Văn Q vào các ngày 17/7/2019 và 18/7/2019.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 17/BKL-HĐĐGTS ngày 10/9/2019: chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE ALPHA màu sơn xanh; BKS: 22B1- 333.70 (xe cũ đã qua sử dụng) có giá 5.500.000đ *(Năm triệu năm trăm nghìn đồng).*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo T bị truy tố theo quy định khoản 2 Điều 251 BLHS 2015 có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm là có cơ sở và đúng với các quy định của pháp luật, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, lời khai của những người tham gia tố tụng có trong hồ sơ và quá trình tranh luận tại phiên tòa.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Bị cáo là dân tộc ít người, gia đình thuộc hộ nghèo, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo cần được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với những người tham gia tố tụng:

- Người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Triệu Thị Th, là vợ của bị cáo, góp chung với bị cáo mua 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE ALPHA, màu sơn xanh, biển kiểm soát 22B1-333.70. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy ở huyện BL, tỉnh Cao Bằng, chị Thương không biết cũng như không biết bị cáo sử dụng chất ma túy, vì vậy không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên HĐXX không xem xét.

Về chiếc xe máy, nhãn hiệu WAVE ALPHA, màu sơn xanh, biển kiểm soát 22B1-333.70 được bị cáo Triệu Cần T sử dụng làm phương tiên phạm tội, vì vậy cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chiếc xe máy là tài chung của vợ chồng nên HĐXX xét thấy phải trả lại cho chị Triệu Thị Th ½ giá trị của chiếc xe máy và nộp Ngân sách nhà nước ½ giá trị tài sản là đúng theo quy định của pháp luật.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Xuân Th, khai nhận mọi việc bàn bạc, mua bán ma túy của T, Th không biết cũng không tham gia góp tiền mua ma túy, không môi giới, liên lạc với ai để mua ma túy, T mua ma túy của ai, bao nhiêu tiền Th không biết, chỉ khi thấy T có ma túy, bản thân lại là người nghiện chất ma túy nên Th xin ma túy của T để sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện BM đã tiến hành mọi biện pháp nghiệp vụ để điều tra đấu tranh đối với Nguyễn Xuân Th nhưng không có cơ sở xác định Th là người đi mua ma túy (Heroine) giúp T theo như lời khai của Triệu Cần T. Tuy nhiên Th là người nghiện ma túy hơn nữa sau khi đi cùng T về được T cho ít sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nhưng xét thấy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, do vậy cơ quan Công an huyện đã quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Anh Hoàng Văn K, mua 01 gói (tép) ma túy của bị cáo với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*); anh Nông Văn Q, mua 01 gói (tép) với trị giá số tiền là 900.000đ *(Chín trăm nghìn đồng).* K và Quyết là người nghiện ma túy, sau khi được T thông tin có ma túy (Heroine) bán nên đã đến mua ma túy với T mục đích để sử dụng, không bán cho ai khác xét thấy chưa đến mức phải xử lý bằng biện pháp hình sự, do vậy cơ quan Công an huyện ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không

[7] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 251 BLHS quy định *:" Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.".*Vì vậy, ngoài hình phạt tù là hình phạt chính thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền là hình phạt bổ sung. Tuy nhiên từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng bản thân bị cáo không có công việc, nghề nghiệp và không có nhập ổn định, đồng thời bị cáo là lao động chính; gia đình thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1; 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và xử phạt bị cáo từ 07 năm tù đến 08 năm tù, việc viện dẫn điều Luật và đề nghị mức hình phạt trên là đã xem xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đưa ra các mức hình phạt như các nội dung đã nhận định trên, nên cần được chấp nhận.

[9] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a,b, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

+ Tịch thu, tiêu hủy 36 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chất bột màu trắng ngà là ma túy loại Heroin, đã được cho vào phong bì niêm phong có chữ ký của những người tham gia, sau giám định; 01 ví da màu đen *(đã qua sử dụng);*

+ Tịch thu 01*(một)* điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu đỏ *(đã qua sử dụng);* Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000đ *(Một triệu một trăm nghìn đồng)* là tiền bị cáo Triệu Cằn T bán ma túy cho Nông Văn Q và Hoàng Văn K.

+ Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước ½ (*Một phần hai*) giá trị 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE ALPHA, màu sơn xanh, biển kiểm soát 22B1-333.70 kèm chìa khóa xe máy và 01*(một)* Giấy Chứng nhận đăng ký xe moto/xe máy số: 0333322 mang tên Tải Sào Sơn – Sn: 1964: HKTT: Thôn NP, xã PhS, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, trả lại cho chị Triệu Thị Th ½ (*Một phần hai*) giá trị của chiếc xe.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại Tiền ngân hàng Việt Nam là 18.000đ (*Mười tám nghìn đồng*); 06 tờ tiền có chữ nước ngoài cho chị Triệu Thị Th theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[10] Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số, lao động chính trong gia đình và thuộc hộ nghèo nằm trong vùng kinh tế khó khăn do UBND xã ĐH xác nhận, vì vậy cần cho bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố bị cáo**: Triệu Cằn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- **Hình phạt**: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Cằn T **07** năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 18/7/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Triệu Cằn T với thời hạn là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- **Về vật chứng**: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

+ Tịch thu, tiêu hủy 36 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chất bột màu trắng ngà là ma túy loại Heroin, đã được cho vào phong bì niêm phong có chữ ký của những người tham gia, sau giám định; 01 ví da màu đen *(đã qua sử dụng)*.

+ Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01*(một)* điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu đỏ *(đã qua sử dụng);* số tiền 1.100.000đ *(Một triệu một trăm nghìn đồng)* là tiền bị cáo Triệu Cằn T bán ma túy cho Nông Văn Q và Hoàng Văn K.

+ Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước ½ (*Một phần hai*) giá trị 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE ALPHA, màu sơn xanh, biển kiểm soát 22B1-333.70 kèm chìa khóa xe máy và 01*(một)* Giấy Chứng nhận đăng ký xe moto/xe máy số 0333322 mang tên Tải Sào S - SN 1964: HKTT: Thôn NP, xã PhS, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, trả lại cho chị Triệu Thị Th ½ (*Một phần hai*) giá trị của chiếc xe.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Triệu Cằn T miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện + tỉnh HG;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện BM;
- Sở tư pháp HG;
- Phòng PV06 CA tỉnh HG;
- Cơ quan THAHS CA huyện BM;
- Nhà tạm giữ Công an huyện BM;
- Chi cục THADS huyện BM;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Trung Tâm trợ giúp pháp lý;
- UBND xã ĐH;
- Lưu: Hồ sơ vụ án & Hồ sơ THAHS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cù Văn Minh